



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 12 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng

Tel 0313 292019/835710.116 Fax 0313 571053/3593680

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

NĂM 2012



Hải phòng ngày 15 tháng 04 năm 2013



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát:	1
2. Quá trình hình thành phát triển	1
3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh	2
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
5. Định hướng phát triển.	9
6. Các rủi ro	10
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	10
2. Tổ chức nhân sự	12
a) Chính sách đối với người lao động.	16
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	17
4. Tình hình tài chính	19
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	20
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	21
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	21
2. Tình hình tài chính	22
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	24
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	24
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).....	26
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY. ..	26
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	26
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	26
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	27
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	28
1. Hội đồng quản trị	28
2. Ban kiểm soát	33
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	37
4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	37
5. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ	37
6. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	37
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	38
1. Ý kiến kiểm toán	38
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	38



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty: Công ty Cổ Phần Sơn Hải Phòng
- Tên giao dịch : Haiphong Paint Jointstock Company
- Địa chỉ: Số 12 Lạch Tray. Phường Lạch Tray. Quận Ngô Quyền. Thành Phố Hải Phòng
- Số điện thoại: 0313. 292019 - 3.835710
- Fax: 0313. 571053
- Website: <http://www.sonhaiphong.com.vn>
- Mã số thuế: 0200575580
- Vốn điều lệ: 80.071.770.000 (đồng)
- Mã chứng khoán: HPP
- Logo công ty:



2. Quá trình hình thành phát triển

Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng tiền thân là Xí nghiệp hoá chất sơn dầu được Ủy ban hành chính thành phố Hải Phòng quyết định thành lập ngày 25/01/1960 theo hình thức Công tư hợp doanh trong đó có hãng sơn Phú Hà.

Ngày 11/12/2002 UBND thành phố Hải Phòng có quyết định số 3107/QĐ-UB về việc tiến hành cổ phần hoá Công ty Sơn Hải Phòng. Trong năm 2003 Công ty đã hoàn thành phương án cổ phần hoá. tiến hành bán cổ phần và đại hội cổ đông thành lập.

Ngày 26/12/2003 UBND thành phố có quyết định số 3419/QĐ-UB về việc chuyển Công ty Sơn Hải Phòng thành Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng.

Trong năm 2011, Công ty đã lưu ký và đăng ký giao dịch 1.163.261 cổ phiếu trên sàn UPCOM nâng tổng số lượng cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán là 8.007.177 cổ phiếu

Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng được đánh giá là một trong những doanh nghiệp sản xuất sơn hàng đầu trong nước cũng như khu vực và được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý cho cá nhân và tập thể Công ty như:

- Chứng nhận 1 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2007; 2008; 2009; 2010; 2011, 2012
- Giải thưởng sở hữu trí tuệ
- Trade leaders' club Review



- Chứng nhận " International Trophy for Quality "
- Chứng nhận cho hiệu suất chất lượng cao và sự hài lòng của khách hàng
- Chứng nhận giải thưởng vàng cho chất lượng và uy tín kinh doanh
- Giải thưởng vàng chất lượng và uy tín kinh doanh
- Chứng nhận 1 trong Top 20 sản phẩm vàng thời hội nhập 2010
- Cúp vàng doanh nghiệp xuất sắc 2010 do Trade Leader's Club bình chọn
- Chứng nhận phòng thử nghiệm, Chứng chỉ Nace và Frosio
- Huân chương độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba
- Huân chương lao động hạng Nhất, Nhì, Ba
- Chứng nhận 1 trong 10 doanh nghiệp hàng đầu thành phố Hải Phòng 2001-2009
- Chứng nhận quả cầu vàng 2008, 2009
- Cúp vàng, bạc chất lượng Việt Nam
- Bằng khen môi trường 2008
- Hàng Việt Nam chất lượng cao 1997-2006
- Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ 1999-2002
- Cúp vàng vì sự phát triển cộng đồng 2004
- Giải thưởng chất lượng Việt Nam 2005
- Cúp vàng thương hiệu và nhãn hiệu 2005
- Giải thưởng thương hiệu nổi tiếng trên thị trường Việt Nam 2004-2007
- Cúp vàng thương hiệu hội nhập WTO 2008, 2009
- Cúp vàng Thương mại dịch vụ 2009
- Chứng chỉ quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001:2008
- Chứng chỉ quản lý hệ thống môi trường ISO 14001:2004
- Cup vàng Thương hiệu Việt 2008, 2009
- Là 1 trong 50 doanh nghiệp Đảm bảo an sinh xã hội và phát triển cộng đồng.
- Giải thưởng kim quốc tế về thỏa mãn khách hàng 2012

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít;
- Bán buôn hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;



- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp.

3.2 Địa bàn kinh doanh

Công ty hoạt động chủ yếu trên địa bàn Thành phố Hải Phòng và các vùng lân cận.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Cơ cấu tổ chức của công ty.

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.

Điều lệ hoạt động tổ chức được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua, Công ty Cổ Phần Sơn Hải Phòng có cơ cấu tổ chức như sau:

a) Cơ cấu tổ chức.

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Sơn Hải Phòng.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

Ban kiểm soát

Là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát về việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm tra nội bộ Công ty CP Sơn Hải Phòng.

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà Nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty CP Sơn Hải Phòng, song song đó là người tham mưu cho HĐQT về mặt hoạch định các mục tiêu, chính sách. Giúp việc cho Tổng Giám Đốc là Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng và các bộ phận nghiệp vụ.

- Phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Trưởng các phòng, Quản đốc phân xưởng trong việc điều hành sản xuất kinh doanh.
- Là chủ tài khoản, phụ trách kinh doanh, ký duyệt chi tiêu tài chính Công ty. Ký kết các hợp đồng kinh tế, duyệt mua, bán vật tỳ, tiêu thụ sản phẩm, duyệt các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo chiến lược phát triển kinh tế, liên doanh liên kết, hợp tác khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, tạo nguồn lực cho các bộ phận của công ty hoạt động.
- Trực tiếp chỉ đạo công việc của các phòng Tổ chức hành chính bảo vệ, Tài vụ, kế hoạch vật tư, Marketing và dịch vụ kỹ thuật, tiêu thụ, kỹ thuật, QA. Ký duyệt nhân sự, tuyển dụng lao động, bổ nhiệm cán bộ, nâng lýõng, nâng bậc; nghỉ phép; khen thưởng, kỷ luật, Phê duyệt kế hoạch BHLĐ.



- Lập chính sách, mục tiêu chất lượng - môi trường, phê duyệt sổ tay chất lượng - môi trường, cung cấp các nguồn lực cần thiết để duy trì hệ thống quản lý chất lượng - môi trường. Chỉ đạo việc áp dụng công nghệ mới, nghiên cứu phát triển cải tiến công nghệ, chế thử sản phẩm mới. Xem xét đề xuất hoặc phê duyệt các chương trình liên quan.

Phó Tổng Giám đốc.

- Chỉ đạo, quản lý Phân xưởng sản xuất sơn, PX cơ điện, PX sản xuất phụ.
- Ký lệnh sản xuất, phê duyệt các định mức sản xuất, điều động lao động nội bộ liên quan đến khu vực sản xuất, ký phiếu làm thêm giờ của CBCNV công ty
- Ra lệnh tạm ngừng sản xuất khi thấy không an toàn về người, về kỹ thuật công nghệ, thiết bị đồng thời báo cáo Tổng giám đốc và điều động lao động xử lý ngay các yếu tố gây mất an toàn.
- Phụ trách công tác an toàn - vệ sinh lao động, PCCN, phòng chống tràn đổ, phòng chống lụt bão, an ninh nội bộ, thực hiện các chế định về môi trường, phòng chống hiểm họa thiên nhiên, xã hội.
- Đại diện cho công ty liên hệ với các tổ chức bên ngoài về các vấn đề liên quan đến an toàn, an ninh công ty.
- Ký duyệt nghỉ phép, nghỉ bù cho công nhân viên đợc nghỉ 02 ngày; Quản đốc, phó quản đốc: 01 ngày.
- Thay mặt Tổng giám đốc giải quyết các công việc đợc ủy quyền khi Tổng giám đốc đi vắng.
- Báo cáo Tổng giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ đợc giao trong các cuộc họp Ban giám đốc, giao ban hoặc báo cáo ngay trong trường hợp khẩn cấp.

Giám đốc – Trưởng phòng – Quản đốc.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch Công ty giao và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các hoạt động của đôn vị mình quản lý.
- Báo cáo giao ban định kỳ các hoạt động của đôn vị và những công việc đã làm và chýa làm đợc trước lãnh đạo.
- Hàng tháng duy trì họp đôn vị để phổ biến đến các CB-NV về các chủ trýõng công tác của Công ty giao cho đôn vị.
- Các phòng, phân xưởng phải duy trì mối quan hệ hợp tác trong quá trình giải quyết các công việc. Quản đốc phân xưởng báo cáo công việc hàng ngày trực tiếp với Phó Tổng giám đốc. Các giám đốc, Trưởng phòng báo cáo công việc với Tổng giám đốc. Khi nghỉ phép, nghỉ bù từ một ngày trở lên các Giám đốc, Trưởng phó phòng phải báo cáo Tổng giám đốc.
- Đợc giải quyết cho CB-NV của đôn vị nghỉ phép năm 01 ngày, nghỉ bù 01 ngày.

Phòng kỹ thuật thử nghiệm.



- Căn cứ kế hoạch sản xuất, xây dựng các kế hoạch kỹ thuật gồm: chế thử sản phẩm, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, hiệu chuẩn kiểm định định kỳ thiết bị đo, kiểm tra kê cả dự phòng đón trước yêu cầu của khách hàng.
- Lập các định mức kinh tế kỹ thuật, các qui trình, hướng dẫn công nghệ, các công thức, định mức sản xuất, các đặc tính kỹ thuật nguyên liệu, sản phẩm. Xây dựng tiêu chuẩn phương pháp thử cho sản phẩm. Thường xuyên cập nhật các thông tin chuyên ngành để cải tiến mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm
- Kiểm tra giám sát thực hiện các công nghệ sản xuất. Kiểm tra chất lượng nguyên liệu, bán sản phẩm và sản phẩm.
- Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng các tài liệu, văn bản có liên quan đến định mức kỹ thuật, chất lượng, tiêu hao nguyên liệu, nghiên cứu phát triển, đầu tư, sáng kiến, sáng tạo.
- Kết hợp cùng phòng tổ chức, tham gia biên soạn tài liệu đào tạo và thực hiện kế hoạch đào tạo trong toàn công ty.
- Báo cáo kết quả thử nghiệm, trình lãnh đạo phê duyệt.
- Quản lý phòng thử nghiệm, thiết bị thử nghiệm, xây dựng kế hoạch bổ sung phát triển phòng thử nghiệm (kể cả nhân viên).

Phòng Marketing & DVKT.

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật, Có kế hoạch phát triển và mở rộng thị trường mới.
- Tiếp nhận yêu cầu tư vấn cho khách hàng các vấn đề liên quan đến sử dụng sản phẩm. Lập các hợp đồng kinh tế trình Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Định kỳ lấy ý kiến khách hàng về sản phẩm và dịch vụ, tổng hợp đánh giá và có đề xuất của lãnh đạo giải pháp thích hợp nhằm thoả mãn hơn nhu cầu khách hàng.
- Tổ chức các cuộc hội thảo, hội chợ, quảng cáo tiếp thị sản phẩm, đề xuất và thực hiện áp dụng các hình thức tiếp thị tiên tiến khác như : thương mại điện tử .v.v...
- Kết hợp với các phòng ban liên quan giải quyết ý kiến phản ánh của khách hàng đồng thời báo cáo cho lãnh đạo các giải pháp xử lý.
- Có kế hoạch nâng cao trình độ nhân viên phù hợp với đòi hỏi của thị trường, nhu cầu phát triển của công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty về chiến lược phát triển thị trường, quản lý các trang thiết bị, sử dụng DVKT.

Phòng Kế toán - Tài vụ.

- Lập kế hoạch tài chính - tín dụng phù hợp với kế hoạch SXKD bao gồm cả kế hoạch dự phòng.
- Tổ chức thực hiện hạch toán sản xuất - kinh doanh theo hệ thống kế toán nhà nước theo tháng hoặc quý, nhằm cung cấp kịp thời thông tin cho lãnh đạo.
- Lập kế hoạch tài chính và kiểm soát ngân quỹ đảm bảo các nguồn vốn để hoạt động.



- Duy trì thực hiện các chế độ, nguyên tắc về quản lý tài chính của nhà nước, công ty và có đề xuất cải tiến.
- Tự đào tạo bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn để đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

Phòng đảm bảo chất lượng

- Xây dựng, duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các phòng ban, phân xưởng trong công ty.
- Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các cuộc đánh giá nội bộ trong công ty.
- Thực hiện kiểm soát tài liệu và hồ sơ chất lượng toàn công ty.
- Kiểm soát nguyên liệu, sản phẩm trong công ty, và tái nhập sản phẩm. Thực hiện nhập sản phẩm hàng ngày và theo dõi chất lượng sản phẩm lưu kho.
- Thực hiện kiểm soát sản phẩm không phù hợp, giải quyết ý kiến phản ánh, đề xuất với lãnh đạo để có hành động khắc phục, hành động phòng ngừa hoặc cải tiến.
- Lập hồ sơ chất lượng sản phẩm khi giao cho bên ngoài.
- Báo cáo trực tiếp QMR và Tổng Giám đốc công ty định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng và các vấn đề liên quan đến chất lượng sản phẩm.

Phòng Kế hoạch vật tư

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, sửa chữa, xây dựng, xin phê duyệt. Có kế hoạch dự phòng cho sản xuất, kể cả những yêu cầu sản xuất đột xuất cho khách hàng hoặc do thực tế phát sinh.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt đúng tiến độ.
- Tổ chức mua vật tư, theo dõi nhà cung cấp, Bảo quản, cung cấp vật tư theo kế hoạch, có dự trữ thích hợp.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc xây dựng giá thành sản phẩm, lập các hợp đồng và văn bản liên quan đến mua hàng, chịu trách nhiệm xếp dỡ, lưu kho, bảo quản nguyên liệu, sản phẩm.
- Hàng ngày cung cấp số liệu chính xác cho phần mềm kế toán, hàng tháng, quý, năm, báo cáo Tổng Giám đốc tỷ lệ tiêu hao, giá trị tồn kho nguyên liệu và các diễn biến bất thường liên quan đến nguyên liệu sản xuất.

Phòng Kinh doanh tiêu thụ

- Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch cung cấp, tiêu thụ sản phẩm. Dự đoán nhu cầu thị trường và xúc tiến phát triển mở rộng thị trường.
- Tiếp nhận nhu cầu và ý kiến khách hàng có đề xuất với lãnh đạo để giải quyết hợp lý nhằm thoả mãn yêu cầu của khách hàng.
- Lập các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm trình Tổng Giám đốc phê duyệt .
- Tổ chức tốt việc xếp dỡ, vận chuyển, nhập kho, bảo toàn chất lượng sản phẩm trong kho, định kỳ kiểm soát tồn kho theo qui định (kể cả các cửa hàng, đại lý). Tổ chức giao hàng theo yêu cầu của khách hàng.



- Có kế hoạch nâng cao trình độ nhân viên phù hợp với đòi hỏi của thị trường tiêu thụ sản phẩm và xu hướng phát triển sản phẩm của công ty.

Phòng Tổ chức hành chính

- Lập kế hoạch lao động tiền lương, bảo hiểm, an toàn, đào tạo, văn phòng để phục vụ cho yêu cầu sản xuất. Có đề xuất phát triển dự phòng.
- Kiểm soát kỷ luật lao động, vệ sinh môi trường, Tổ chức tốt công tác bảo vệ an ninh và tài sản công ty, có phối hợp với các ban ngành liên quan.
- Tổ chức, phổ biến và duy trì thực hiện các văn bản pháp quy nhà nước có liên quan đến hành chính - nội chính, an toàn lao động, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.
- Phối hợp với các phòng ban liên quan xây dựng và kiểm soát định mức lao động, các hình thức trả lương cho phù hợp, trình lãnh đạo phê duyệt.
- Xây dựng và giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế, kỷ luật lao động, đề xuất khen thưởng, xử phạt trong quá trình thực hiện.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc xây dựng các hệ thống nội quy, quy chế hoạt động của công ty.
- Thực hiện công tác đời sống và sức khỏe cho CBCNV theo quy định của công ty và có đề xuất cải tiến cho phù hợp.
- Thực hiện đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV để đáp ứng với yêu cầu phát triển công ty.

Phân xưởng sơn nhựa

- Thực hiện sản xuất sơn-nhựa theo lệnh sản xuất, Kiểm soát quá trình sản xuất để đảm bảo sản phẩm đạt yêu cầu quy định, đúng yêu cầu công nghệ và tiết kiệm tiêu hao theo định mức.
- Quản lý và sử dụng lao động hợp lý, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao kể cả đột xuất hoặc dự phòng. Quản lý và sử dụng các tài sản được giao. Bảo đảm an toàn về con người, máy móc thiết bị.
- Phối hợp với các phòng ban để tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sản xuất.
- Phát hiện, đề xuất và thực hiện xử lý các sản phẩm không phù hợp khi đã có kết luận, tham gia các hành động khắc phục, phòng ngừa và cải tiến.
- Tự đào tạo hoặc thực hiện các chương trình đào tạo của công ty cho công nhân nâng cao tay nghề.

Phân xưởng cơ điện. sản xuất bao bì

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất bao bì, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị.
- Quản lý và sử dụng lao động hợp lý, đảm bảo hoàn thành kế hoạch kể cả đột xuất hoặc dự phòng. Quản lý và sử dụng các tài sản được giao, Bảo đảm an toàn về con người, máy móc thiết bị.
- Kiểm tra phát hiện những hỏng hóc có thể xảy ra trong quá trình sản xuất ở các thiết bị, đề xuất các giải pháp sửa chữa và xử lý với lãnh đạo.
- Phối hợp với các phòng ban để tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sản xuất, bảo trì và chế tạo thiết bị, thực hiện các hoạt động cải tiến kỹ thuật cơ điện.

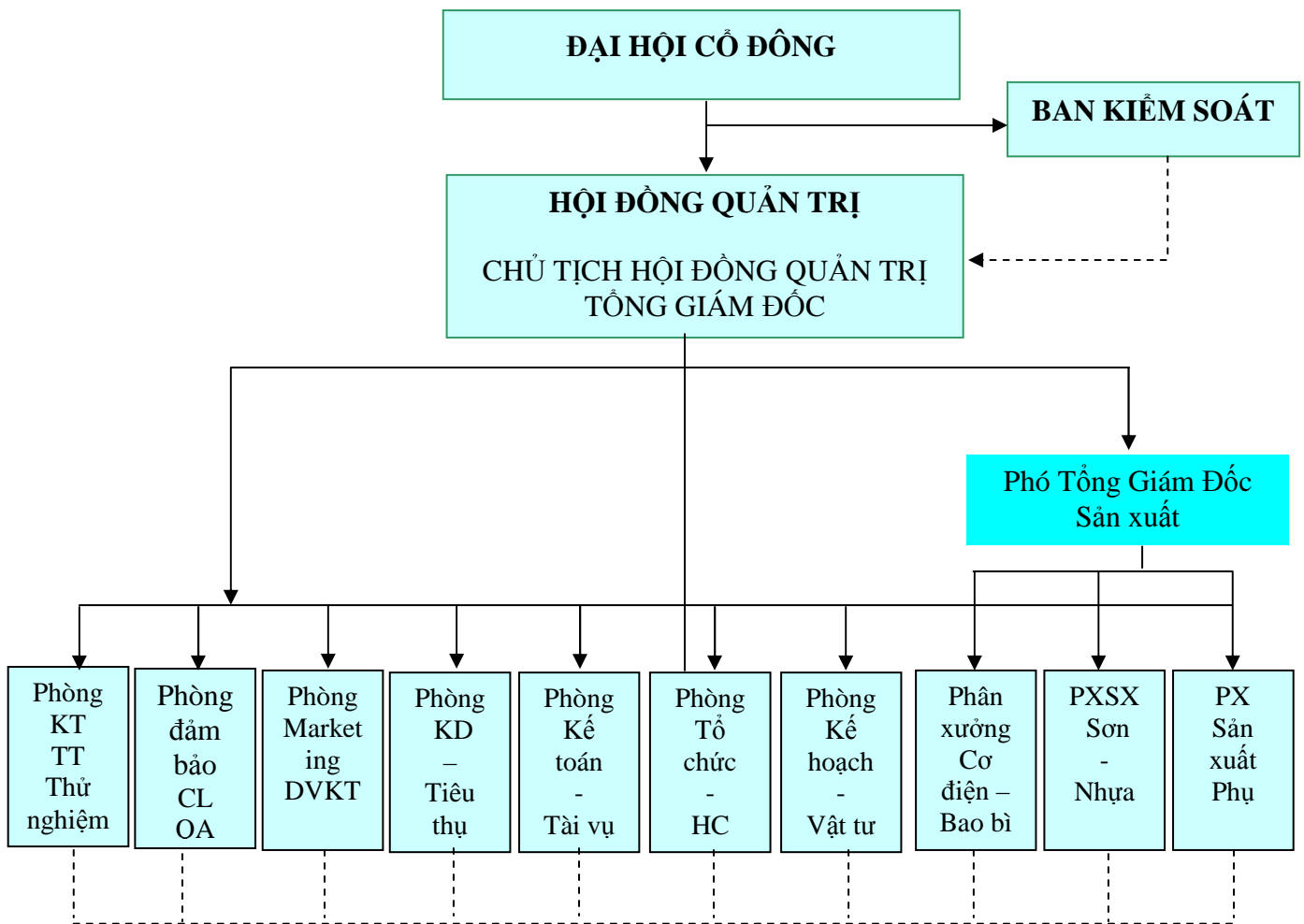


Phân xưởng sản xuất phụ

- Thực hiện sản xuất các sản phẩm phụ từ phế liệu, phế phẩm, vật liệu thừa trong quá trình sản xuất. Kiểm soát quá trình sản xuất để đảm bảo sản phẩm đạt yêu cầu quy định, đúng yêu cầu công nghệ.
- Quản lý và sử dụng lao động hợp lý, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao kể cả đột xuất hoặc dự phòng. Quản lý và sử dụng các tài sản được giao. Bảo đảm an toàn về con người, máy móc thiết bị.
- Phối hợp với các phòng ban để tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sản xuất.
- Phát hiện, đề xuất và thực hiện xử lý các sản phẩm không phù hợp khi đã có kết luận, tham gia các hành động khắc phục, phòng ngừa và cải tiến.
- Tự đào tạo hoặc thực hiện các chương trình đào tạo của công ty cho công nhân nâng cao tay nghề.

b) Sơ đồ tổ chức

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



————> Mối quan hệ chỉ đạo, chỉ đạo tác nghiệp

----- Mối quan hệ hỗ trợ theo chức năng giữa các đơn vị



4.2 Các công ty con, công ty liên kết

DANH SÁCH CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên công ty con, liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất	Vốn điều lệ Tr (đồng)	Tỷ lệ sở hữu 31/12/2012 (%)
Công ty CP Tập đoàn VLC	Số 12 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng	Sơn, hóa mỹ phẩm cao cấp, bất động sản ...	87.420	32,00%
Công ty CP Sơn Dầu Khí Việt Nam	Lầu 10 tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Q.1. Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất và dịch vụ các loại sơn tàu biển	36.000	33,00%
Công ty CP Sơn Hải Phòng số 2	Khu công nghiệp Tràng Duệ, xã Lê Lợi, An Dương, Hải Phòng	Sản xuất sơn nước và sơn tĩnh điện	20.645	51,00%

5. Định hướng phát triển.

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Đảm bảo hoạt động ổn định và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra
- Xây dựng hình ảnh, thương hiệu Sơn Hải Phòng nổi tiếng trong và ngoài nước
- Nâng cao giá trị Công ty trên thị trường chứng khoán. Giữ ổn định, tăng dần mức chi trả cổ tức cho các cổ đông của Công ty trong các năm tiếp theo
- Nâng cao thu nhập và đời sống cho cán bộ công nhân viên
- Phát huy thế mạnh truyền thống, tính chuyên nghiệp, nghiên cứu các dự án mới và mở rộng lĩnh vực kinh doanh của Công ty.
- Hợp tác chặt chẽ với các đối tác chiến lược của Công ty nhằm mở rộng, phát triển thị trường tiêu thụ, nắm bắt công nghệ mới, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Chú trọng công tác đầu tư có lựa chọn, đổi mới kỹ thuật, công nghệ, khai thác hiệu quả nhất năng lực sản xuất.
- Đổi mới công tác quản lý, hoàn chỉnh phần mềm quản trị Công ty. Thực hiện tốt Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 & ISO 14001. Tăng cường các biện pháp quản lý nhằm tiết kiệm chi phí để giảm giá thành.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Giữ vững và đưa thương hiệu sơn Hải Phòng vươn lên là thương hiệu hàng đầu trên thị trường sơn Việt nam và thế giới.



- Chiến lược sản phẩm: Đảm bảo chất lượng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, đáp ứng được mọi yêu cầu của khách hàng. Tiếp tục thực hiện các đề tài nghiên cứu đang thực hiện và xây dựng thêm một số đề tài mới về sơn thân thiện môi trường không chứa chì và crom, sơn có sử dụng dung môi nước, sơn hàm rắn cao, sơn chất lượng cao.
- Chiến lược nhân sự: Xác định yếu tố con người là quan trọng trong sự nghiệp phát triển của Công ty. Tiếp tục đào tạo cán bộ Trung tâm kỹ thuật, cán bộ Dịch vụ kỹ thuật... trong nước và nước ngoài (Nhật bản) về lĩnh vực sơn của Công ty.
- Đầu tư trung tâm nghiên cứu nhằm phát triển các sản phẩm mới và có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tốt hơn của thị trường.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững là hai yếu tố không thể tách rời nhau đối với quá trình phát triển của một nền kinh tế - xã hội tiên tiến hiện đại. Do đó, trong quá trình kinh doanh lâu dài, đòi hỏi doanh nghiệp phải có những cam kết và nỗ lực duy trì thực hiện liên tục: giữ vững Công ty đảm bảo An toàn, trách nhiệm xã hội và phát triển cộng đồng.

6. Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế

Quá trình phát triển và hội nhập của nền kinh tế Việt Nam gắn kết với những biến đổi của nền kinh tế Thế giới và do vậy kinh tế trong nước sẽ gánh chịu nhiều yếu tố rủi ro mang tính hệ thống. Sự thay đổi của nền kinh tế Thế giới sẽ gây những ảnh hưởng nhất định đối với nền kinh tế trong nước và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

Đối với nền kinh tế trong nước, sự phát triển tất yếu sẽ dẫn đến những thay đổi về chính sách kinh tế nói chung. Các chính sách kinh tế vĩ mô như chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa, tốc độ tăng trưởng kinh tế, hay lạm phát đầu sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2012

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012 kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, là năm có diễn biến xấu nhất trong giai đoạn từ 2008 đến nay: khủng hoảng vẫn tiếp tục ở Mỹ và Châu Âu, tỷ lệ thất nghiệp và nợ công ở các quốc gia này tăng cao, khu vực đồng EURO bên bờ vực sụp đổ, diễn biến chính trị Thế giới nóng hơn bao giờ hết. Ngoài ra sự tranh chấp chủ quyền của các nước trên các đảo của biển Hoa Đông và biển Đông cũng gây ra những hậu quả đáng kể đến kinh tế các nước Đông Á và Đông Nam Á.

Trong nước chỉ số giá tiêu dùng ở mức cao (gần 10%), tỷ giá ngoại tệ diễn biến phức tạp, giá cả vật tư đầu vào sản xuất của Công ty tăng mạnh, sóng gió trên thị trường tiền tệ và vàng, lãi suất có hạ nhưng còn ở mức cao. Nhiều Công ty dừng hoạt động hoặc phá sản, đặc biệt là sự khủng hoảng của 2 Tập đoàn lớn Vinashin, Vinalines đã ảnh hưởng đến việc bán hàng của Công ty.



Tuy vậy Chính phủ cũng có nhiều biện pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Theo Nghị quyết 13 ngày 10/5/2012 của Chính phủ: gia hạn 6 tháng nộp thuế VAT quý II, gia hạn 9 tháng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, giảm 50% tiền thuê đất năm 2012..v.v.... tái cấu trúc ngành tài chính ngân hàng và hàng loạt các biện pháp khác nhằm ngăn chặn đà suy thoái kinh tế.

Đứng trước những khó khăn, thách thức đó. Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt các chỉ đạo của HĐQT, tận dụng tốt các cơ hội, đưa ra các giải pháp sát thực tế, phát huy thế mạnh, tiềm năng của Công ty, hạn chế các điểm yếu kém để đạt được kết quả tốt trong sản xuất kinh doanh năm 2012 cụ thể như sau:

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2012

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	So sánh TH 2012 (%)	
						TH 2011	KH 2012
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	415	400	388,8	93,68	97,2
2	Sản lượng sơn	Tấn	4.826	4.500	4.261	88,29	94,7
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,98	20,00	33,23	158,39	166,15
4	Tỷ lệ cổ tức	%	18	18	20	111,11	111,11
5	Lao động bình quân	Người	268	245	206	76,87	84,08
6	Thu nhập bình quân	Triệu	8,532	8,5	7,9	92,59	92,94

Qua bảng số liệu trên cho thấy mức độ thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả khả quan trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đã đề ra:

Phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng

- Sản lượng sơn tiêu thụ trong năm chỉ đạt 4.261 tấn đạt 94,7 % so với kế hoạch và đạt 88,29 so với năm 2011. Nguyên nhân là do nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhiều khách hàng đã giảm sức mua, đặc biệt là 2 Tập đoàn lớn Vinashin, Vinalines. Đồng thời làm cho doanh thu trong năm 2012 chỉ đạt 388,8 tỷ đồng đạt 97,2 % so với kế hoạch và đạt 93,68% so với năm 2011.
- Doanh thu trong năm 2012 có giảm nhưng không đồng nghĩa với Lợi nhuận của Công ty cũng giảm theo. Với sự chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã thực hiện tốt công tác tiết kiệm chi phí ở tất cả các khâu trong quản lý sản xuất như: tiết kiệm vật tư, thay thế vật tư giá thấp, tiết kiệm tiền vốn, chi phí văn phòng, điện, nước bố trí sắp xếp lại lao động cho phù hợp với tình hình sản xuất của công ty. Bên cạnh đó lãnh đạo công ty đã tìm kiếm và đàm phán với các ngân hàng để được huy động vốn với lãi suất thấp, đồng thời tích cực thu hồi



công nợ, bán hàng thu tiền ngay, tăng nhanh vòng quay vốn, giảm hàng tồn kho. Từ đó làm cho Lợi nhuận trước thuế đạt 33,23 tỷ đồng đạt 166,15% so với kế hoạch và đạt 158,39% so với năm 2011.

- Đồng nghĩa với Lợi nhuận trước thuế tăng lên Hội đồng quản trị đề xuất tỷ lệ cổ tức năm 2012 là 20% với Đại hội đồng cổ đông.

2. Tổ chức nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành Công ty:

- Ông Nguyễn Văn Viện: Tổng Giám đốc
- Ông Vũ Trung Dũng: Phó Tổng Giám đốc
- Bà Bùi Kim Ngọc: Kế toán trưởng

a) Tổng Giám Đốc – Nguyễn Văn Viện

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN VIỆN**
- Số CMTND: 030027582 ngày cấp: 10/08/2010 Tại: Hải Phòng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/12/1944
- Nơi sinh: Cát Tường - An Mỹ - Bình Lục - Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cát Tường - An Mỹ - Bình Lục - Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 14 Hàng Kênh, phường Trại cau, Lê chân, TP HP
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 031. 3292019
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Trình độ chính trị: Trung cấp
- Quá trình công tác:
 - Từ 8/1964 đến 5/1982: Giáo viên Trường cơ điện Hải Phòng
 - Từ 6/1982 đến 3/1989: Phó phòng Tổ chức lao động Sở Công nghiệp Hải Phòng
 - Từ 4/1989 đến nay: Giám đốc Công ty sơn HP nay là Công ty CP Sơn Hải Phòng
- Chức vụ hiện nay:
 - o Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ



phần Sơn Hải Phòng

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - o Chủ tịch HĐQT Công ty CP tập đoàn VLC
 - o Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Vico.
 - o Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sivico.
 - o Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng 2.
 - o Chủ tịch HĐQT Công ty CP bất động sản sơn và hoá chất Á châu (Apachem)
 - o Chủ tịch HĐQT công ty CP Bao bì VLC.

Số cổ phiếu nắm giữ: 615.142 cổ phiếu

Trong đó:

- o Sở hữu: 615.142 cổ phiếu
- o Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu tại thời điểm 15/3/2013:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ (CP)
1	Nguyễn Thị Xuân Dung	Vợ	347.676
2	Nguyễn Văn Dũng	Con	300.537
3	Nguyễn Thị Lan	Con	22.420
4	Nguyễn thị thanh Hương	Con	5.726
5	Nguyễn Như Ngà	Em	51.845

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

b) Phó Tổng Giám Đốc – Vũ Trung Dũng

- Họ và tên: **VŨ TRUNG DŨNG**
- Số CMTND: 030894908 ngày cấp: 02/10/2002 tại: Hải Phòng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/6/1959
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

- Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Vị Xuyên - Tân Dân - An Lão - Hải Phòng
 - Địa chỉ thường trú: 17 Đông Trà - Du Hàng Kênh - Lê Chân - Hải Phòng
 - ĐT liên lạc ở cơ quan: 031. 3593681
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Đại học hóa (Kỹ sư hoá dầu)
 - Trình độ chính trị:
 - Quá trình công tác:
 - Từ 1983 đến 01/1985: Thực tập tại nhà máy lọc dầu Tiệp Khắc
 - Từ 08/1985 đến 04/1989: Phó phòng KCS - Xí nghiệp hóa chất sơn dầu
 - Từ 1990 đến 1996: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng
 - Từ 1997 đến 2009: Giám đốc Marketing Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
 - Từ 11/2008 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
 - Chức vụ hiện nay:
 - o *Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng*
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
 - Số cổ phiếu nắm giữ: 41.909 cổ phiếu
 - Trong đó
 - o *Sở hữu : 41.909 cổ phiếu*
 - o *Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu*
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- c) Kế toán trưởng – Bùi Kim Ngọc**
- Họ và tên: **BÙI KIM NGỌC**
 - Số CMTND:030882033 ngày cấp: 07/6/2008 tại: Hải Phòng
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày tháng năm sinh: 16/12/1968
 - Nơi sinh: Hải Phòng
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

- Quê quán: Quảng Long - Quảng Xương - Thanh Hóa
 - Địa chỉ thường trú: 45/280 Lê Lợi - Ngô Quyền - Hải Phòng
 - ĐT liên lạc ở cơ quan: 031. 3593760
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kế toán tổng hợp - Trường ĐH kinh tế Quốc Dân
 - Trình độ chính trị: Trung cấp chính trị
 - Quá trình công tác:
 - Từ 10/1989 đến 09/1999: Nhân viên phòng tài vụ Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
 - Từ 10/1999 đến 02/2005: Phó phòng tài vụ Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
 - Từ 03/2005 đến 10/2008: Trưởng phòng tài vụ Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
 - Từ 11/2008 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
 - Chức vụ hiện nay:
 - o *Kế toán trưởng, thành viên HĐQT Công ty CP Sơn Hải Phòng*
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - o *Trưởng Ban kiểm soát Công ty TNHH Vico*
 - o *Thành viên Ban kiểm soát Công ty Sivico, Sơn Hải Phòng 2*
 - o *Thành viên HĐQT Công ty CP sơn dầu khí Việt nam*
- Số cổ phiếu nắm giữ: 79.801 cổ phiếu
- Trong đó:
- o *Sở hữu: 79.801 cổ phiếu*
 - o *Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu*
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu tại thời điểm 15/03/2013:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ (CP)
1	Nguyễn Thanh Sơn	Chồng	61.074

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

2.2 Những thay đổi Ban điều hành trong năm 2012

Không có thay đổi



2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

Tính đến ngày 31/12/2012, tổng số lao động tại Công ty là 206 người, được phân theo cơ cấu như sau:

TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY (đến 31/12/2012)

Tiêu chí phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ		
Trên Đại học, Đại học	88	42,72
Cao đẳng, Trung cấp	35	17,0
Phổ thông trung học	83	40,28
Tổng cộng	206	100
PHÂN THEO GIỚI TÍNH		
Nam	148	71,84
Nữ	58	28,16

a) Chính sách đối với người lao động.

Chính sách đào tạo.

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng nghiệp vụ cho nhân viên quản lý cấp trung gian, Hoạt động đào tạo hàng năm được xem xét và thực hiện theo phương thức đào tạo nội bộ và học bên ngoài.

Chính sách lương thưởng.

Vì đặc trưng của ngành nghề kinh doanh nên Công ty đã xây dựng một chính sách lương phù hợp khuyến khích người lao động tích cực tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: lương khoán sản phẩm đối với bộ phận sản xuất và khoán doanh thu cho bộ phận bán hàng. Công ty cũng xây dựng một cơ chế lương riêng ưu đãi cho các cán bộ nhân viên tham gia vào hoạt động phân tích nghiên cứu cải tiến kỹ thuật và sản phẩm mới của Công ty.

Công ty có một chính sách lương thích hợp với trình độ năng lực và công việc của từng cá nhân và giải thưởng dành cho các cá nhân có kết quả đóng góp vượt trội.

Ngoài ra, để thúc đẩy tinh thần làm việc tập thể, đoàn kết góp phần tăng năng suất, chất lượng hoàn thành công việc. Công ty còn xét thưởng tập thể có tinh thần thái độ làm việc tích cực, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Công ty luôn thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ phúc lợi, chế độ thai sản, và bảo hiểm tai nạn lao động.... cho người lao động theo đúng Luật Lao Động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Sự quan tâm và hỗ trợ người lao động luôn được cân nhắc tại Công ty. Công ty đã cho xây dựng bếp ăn tập thể. Bên cạnh đó, Công ty còn không ngừng quan tâm. nâng cao



đời sống sinh hoạt lành mạnh và sức khỏe cho CB – CNV bằng cách tạo điều kiện cơ sở vật chất cho họ tham gia các hoạt động thể dục thể thao, khám sức khỏe định kỳ, tham quan, nghỉ mát.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

- Thực hiện xong phần mềm quản trị doanh nghiệp, kết nối tất cả các khâu từ đầu vào đến bán hàng, tiết kiệm lao động, chi phí, hiện nay đã thực hiện quản lý trên phần mềm, chi phí 954 triệu đồng. Đã triển khai nghiệm thu việc đầu tư phần mềm quản trị doanh nghiệp (ERP). Đây là hệ thống phần mềm quản lý tổng thể doanh nghiệp trên máy tính, tự động hóa các tác nghiệp của đội ngũ nhân viên của Công ty nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động và hiệu quả quản lý toàn diện của doanh nghiệp: bao gồm quản lý nhân lực, vật lực và tài lực.
- Xây dựng lại nhà văn phòng 3 tầng tại An Đông (dự án đã tạm dừng từ năm 2011) và tường rào đến nay cơ bản đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Chi phí xây dựng nhà văn phòng 6.1 tỷ; nhà bảo vệ, tường rào. đường nội bộ dự kiến 2,8 tỷ đồng.

3.2 Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết

a) Công ty con: Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng Số 2

- Vốn điều lệ: 20.644.910.000 VND .
- Trụ sở chính của Công ty tại Khu Công nghệ Tràng Duệ - Xã Hồng Phong - Huyện An Dương - Hải Phòng.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất sơn, véc ni và các hóa chất sơn, quét tương tự, ma tít; Sản xuất mực in.....
- Công ty được Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 02221000017 ngày 19/6/2008, Theo đó:
- Tên dự án đầu tư: Đầu tư xây dựng Nhà máy Sơn tĩnh điện và sơn nước
- Mục tiêu và quy mô dự án: Sản xuất sơn công nghiệp với quy mô sơn bột tĩnh điện 1.000 tấn/năm; sơn nước là 5.000 tấn/năm.
- Tổng vốn đầu tư: 30.350.000.000 VND
- Thời gian thực hiện dự án: 50 năm

Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	72,422
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	70,882



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,540
4	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	983

b) Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Tập Đoàn VLC

Địa chỉ: Số 12 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng

Vốn điều lệ: 87.420.000.000 đồng

Ngành nghề, kinh doanh: Sơn, hóa mỹ phẩm cao cấp, bất động sản ...

Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1,029
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	1,024.9
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	- 0,004
4	Sản lượng		

c) Công ty liên kết: Công ty Cổ Phần Sơn Dầu Khí Việt Nam

Địa chỉ: Lầu 10 tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Q.1, TP Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ: 36.000.000.000 đồng

Ngành nghề, kinh doanh: Sản xuất và dịch vụ các loại sơn tàu biển

Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	127,403
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	121,621
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,782
4	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1,546

**4. Tình hình tài chính****a) Tình hình tài chính***ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Tỷ lệ(%)
1	Tổng giá trị tài sản	360.998	343.147	95,06
2	Vốn chủ sở hữu	148.085	160.924	108,67
3	Doanh thu thuần	403.297	375.847	93,19
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.408	31.977	280,30
5	Lợi nhuận khác	9.032	(455)	(5.037,64)
6	Lợi nhuận trước thuế	20.980	33.239	158,43
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	18%	20%	111,11

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,17	1,22
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,60	0,63
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	56,14	50,03
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	136,87	106,67
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	1,12	1,10
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			



Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	12,12	17,23
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,45	7,38
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,97	8,08
Hệ số LN từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	2,83	8,51
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	22,4	34,62

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a) Cổ phần**

Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 7.960.436 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 46.741 cổ phiếu

Trong đó

- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 7.692.737 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 314.440 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách chốt cổ đông ngày 15/03/2013 do VSD cung cấp.

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
I	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	458	7.192.857	89,83
a	Tổ chức	7	961.333	12,01
b	Cá nhân	451	6.231.524	77,82
1	Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết			
a	Tổ chức			
b	Cá nhân	1	615.142	7,68
2	Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết			
a	Tổ chức	3	831.033	10,38
b	Cá nhân	6	1.056.133	13,19
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết			



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

a	Tổ chức	4	130.300	1,63
b	Cá nhân	444	4.560.169	56,95
II	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	1	814.320	10,17
a	Tổ chức	1	814.320	10,17
B	Cá nhân			

Thông tin về cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu trở lên của Công ty.

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Viện	Số 14 Hàng kênh, Lê chân, HP	615.142	7,68
2	Công ty TNHH Sơn tàu biển CHUGOKU	Alte Vita B-813, 1-17, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, 206-0034, Japan	814,320	10,17

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Trong năm 2012 Vốn điều lệ của Công ty không có thay đổi

Vốn điều lệ: 80.007.177.000 đồng (*Tám mươi tỷ, bảy triệu. một trăm bảy mươi bảy nghìn*)

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Theo Bản án số 132/2011/HSST ngày 30/09/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 02/11/2012 của Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện thu hồi 46.741 cổ phiếu của cổ đông làm cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác: Công ty không có các loại chứng khoán khách hiện đang lưu hành và trong năm 2012 không thực hiện các đợt phát hành chứng khoán nào khác.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012, nền kinh tế thế giới và Việt nam chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, lạm phát cao đã tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thị trường tài chính, ngân hàng bất ổn làm giá cả sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu tăng cao đặc biệt là việc tăng giá điện, nước, xăng, dầu và nhiên liệu.

Tuy nhiên được sự chỉ đạo tích cực của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng các định



hướng kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã thông qua, đảm bảo điều hành hoạt động của công ty theo đúng quyền hạn do Điều lệ và phát luật quy định. Công ty đã đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu giữa vững ổn định và phát triển hoạt động của công ty, phân đầu thực hiện hoàn thành kế hoạch đề ra, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người lao động, thu nhập của cổ đông.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đã thông qua cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu đạt 388,8 tỷ đồng đạt 97,4% so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế đạt 33,23 tỷ đồng đạt 166,15 % so với kế hoạch
- Tỷ lệ cổ tức là 20% đạt 111,11% so với kế hoạch

Những tiến bộ công ty đạt được trong năm:

Công ty tiếp tục đạt được nhiều thành tựu trong quá trình tăng trưởng và phát triển. Thương hiệu công ty ngày càng được nhiều khách hàng, tổ chức trong nước và quốc tế biết đến như sau:

- Giải thưởng kim cương quốc tế về thỏa mãn khách hàng năm 2012
- Tiếp tục là 1 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt nam năm 2012

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Tăng, giảm (+)	
				Giá trị	%
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	225.236,46	205.740,87	-19.495,6	-8,66
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	15.239,94	22.601,07	7.361,1	48,30
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	98.329,42	84.509,89	-13.819,5	-14,05
3	Hàng tồn kho	109.358,81	95.778,83	-13.580,0	-12,42
4	Tài sản ngắn hạn khác	2.308,29	2.851,07	542,8	23,51
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	135.761,10	137.406,19	1.645,1	1,21
1	Tài sản cố định	66.031,12	63.671,19	-2.359,9	- 3,57
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	67.870,94	72.075,19	4.204,3	6,19



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

3	Tài sản dài hạn khác	1.859,03	1.659,82	- 199,2	-10,72
III	TỔNG TÀI SẢN	360.997,56	343.147,06	-17.850,5	- 4,94

Phân tích tình hình tài sản của Công ty.

Tổng tài sản năm 2012 giảm 17.850,5 triệu đồng tương ứng giảm 4,94% so với năm 2011 là do những nguyên nhân sau:

- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 13.819,5 triệu đồng tương ứng giảm 14,05% so với năm 2011. Do công ty đã thực hiện chính sách bán hàng thu tiền ngay, giảm các khoản phải thu của khách hàng giảm đi. Công ty đã giảm tối đa các khoản ứng tiền trước cho khách hàng.
- Hàng tồn kho giảm 13.580,0 triệu đồng tương ứng giảm 12,42%. Do công ty đã thực hiện các chính sách thay thế nguyên liệu có giá thấp hơn, giảm hàng tồn kho để tăng khả năng quay vòng vốn nhanh.
- Tài sản cố định giảm 2.359,9 triệu đồng tương ứng giảm 3,57% so với năm 2011. Trong năm công ty đã thực hiện thanh lý, nhượng bán các tài sản không sử dụng được và hết khấu hao.
- Tài sản dài hạn khác giảm 199,2 triệu đồng tương ứng giảm 10,72 so với năm 2011.
- Bên cạnh những yếu tố làm cho tổng tài sản giảm còn có những chỉ tiêu tăng lên như: Tiền và các khoản tương đương tiền tăng lên 7.361,1 triệu đồng tương ứng mức tăng 48,30 % so với năm 2011. Do công ty đã thực hiện chính sách bán hàng thu tiền ngay. Tài sản ngắn hạn khác tăng lên 542,8 triệu đồng tương ứng tăng 23,51% so với năm 2011. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng 4.204,3 triệu đồng tương ứng tăng 6,19% so với năm 2011. Do công ty đã mức vốn đầu tư vào các công ty trong cùng Tập đoàn

2.2 Tình hình nợ phải trả

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Tăng, giảm (+)	
				Giá trị	%
I	Nợ ngắn hạn	191.953,61	168.746,97	-23.206,64	-12,09
1	Vay và nợ ngắn hạn	147.279,15	117102,1	-30.177,05	-20,49
2	Phải trả người bán	23.262,09	34.473,29	11.211,2	48,20
3	Người mua trả tiền trước	1.835,52	1.357,56	-477,96	-26,04



4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.340,58	3.244,62	-1.095,96	-25,25
5	Phải trả người lao động	1.861,04	2.668,63	807,59	43,39
6	Chi phí phải trả	1.900,49	2.484,46	583,97	30,73
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	11.469,65	7.411,22	-4.058,43	-35,38
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5,09	5,09	0	0,00
II	Nợ dài hạn	10.738,07	2.916,74	-7.821,33	-72,84
1	Vay và nợ dài hạn	10.423,6	2.916,74	-7.506,86	-72,02
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	314,47			0,00
III	NỢ PHẢI TRẢ	202.691,68	171.663,71	-31.027,97	-15,31

Phân tích tình hình Nợ phải trả của Công ty.

Nợ phải trả giảm 31.027.97 triệu đồng tương ứng giảm 15,31% so với năm 2011 là do những nguyên nhân sau:

- Vay và nợ ngắn hạn giảm 30.177.05 triệu đồng tương ứng giảm 20,49 % so với năm 2011, người mua trả tiền trước giảm 477.96 triệu đồng tương ứng giảm 26,04 % so với năm 2011, các khoản phải trả, phải nộp khác giảm 4058.43 triệu đồng tương ứng giảm 35,38 % so với năm 2011, thuế và các khoản phải nộp NSNN giảm 1095.96 triệu đồng tương ứng giảm 25,25 % so với năm 2011, vay và nợ dài hạn giảm 7506.86 triệu đồng tương ứng giảm 72,02 % so với năm 2011.
- Các chỉ tiêu giảm là do công ty đã giảm phần lớn các khoản vay ngắn hạn, dài hạn của ngân hàng, chính phủ đã có những giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp như, gia hạn thuế VAT phải nộp, giảm tiền thuê đất, giảm thuế TNDN. Bên cạnh đó công ty cũng cắt giảm các chi phí trưng bày sản phẩm tại các Trung tâm thương mại.
- Hiện tại công ty không có nợ phải trả xấu. Chênh lệch tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức. chính sách. quản lý

Công ty tiếp tục thực hiện cơ cấu tổ chức hiện hành

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai



Theo dự báo năm 2013 sẽ còn có nhiều khó khăn, thậm chí khó khăn hơn năm 2012. Căn cứ tình hình trong nước và điều kiện cụ thể của Công ty, Ban Tổng giám đốc đề xuất kế hoạch SXKD năm 2013 như sau:

4.1. Mục tiêu:

Giữ vững thương hiệu Sơn Hải Phòng nổi tiếng trong nước và Thế giới.

4.2. Các chỉ tiêu SXKD:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2012	KH 2013	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	388,8	400	102,88
2	Sản lượng	Tấn	4.261	4.200	98,6
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	29,97	21	70
4	Tỷ lệ cổ tức	%	20	20	100
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	7,9	8,0	101,3

4.3. Các giải pháp:

a) Về thị trường và bán hàng:

- Tập trung mở rộng thị trường sơn dân dụng, sơn công nghiệp, sơn thân thiện môi trường để thay thế cho lượng sơn tàu biển giảm sút.
- Thực hiện tốt cơ chế bán hàng thu tiền ngay, chỉ bán hàng khi đã chuyển tiền hoặc bảo lãnh ngân hàng; có cơ chế bán hàng linh hoạt đáp ứng nhu cầu theo khu vực thị trường và thời điểm bán hàng.
- Tiếp tục chăm sóc khách hàng sơn tàu biển truyền thống, khách hàng lớn để duy trì khi ngành tàu biển ổn định trở lại.

b) Tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí:

- Thực hiện tốt cập nhật phần mềm quản trị doanh nghiệp để hạch toán nhanh nhất, nắm bắt chi phí để điều chỉnh kịp thời.
- Duy trì tồn kho ở mức hợp lý để đáp ứng nhu cầu SXKD đồng thời giảm chi phí vốn.
- Tìm kiếm các nguồn vốn của ngân hàng, các doanh nghiệp thành viên để phục vụ SXKD với chi phí thấp nhất.
- Tiếp tục sắp xếp lao động hợp lý, tổ chức bộ máy điều hành gọn nhẹ, đảm bảo yêu cầu sản xuất và đời sống của người lao động.

c) Về đầu tư:



- Đầu tư thêm từ 2 đến 4 thiết bị cho Trung tâm nghiên cứu.
- Đầu tư nghiên cứu thêm một đề tài cấp Bộ.
- Đầu tư thêm một dây chuyền sản xuất nhựa Alkyd để chủ động nguyên liệu sản xuất.
- Trang bị Camera giám sát bảo đảm an ninh và quản lý.

d) Về công tác khoa học công nghệ:

- Tiếp tục duy trì 4 nhóm nghiên cứu phát triển của Công ty.
- Hoàn thiện chế thử 4 công thức sơn còn lại để phục vụ khách hàng.
- Đăng ký Công ty là doanh nghiệp khoa học công nghệ.
- Tiếp tục hoàn thiện các đề tài khoa học đang thực hiện và đưa các sản phẩm vào thị trường.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2012 là một năm đầy khó khăn thách thức, nền kinh tế vĩ mô có nhiều bất ổn, những tác động tiêu cực của thời kỳ suy thoái đã tác động mạnh nhất trong năm. Các doanh nghiệp trong nước ngừng hoạt động hoặc phá sản ngày càng tăng, nợ đọng giữa các doanh nghiệp tăng. Đặc biệt việc tái cơ cấu hai tập đoàn lớn là Vinashin và Vinalines chưa có kết quả làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của công ty.

Tuy vậy, năm 2012 Chính phủ đã có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp như: giãn nộp thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, giảm tiền thuê đất, v.v..đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Từ nhận định tình hình kinh tế đất nước và của Công ty, Hội đồng quản trị đã chủ động đưa ra các giải pháp, biện pháp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đảm bảo Công ty có hiệu quả cao nhất. Mặc dù kinh tế vĩ mô có nhiều yếu tố bất lợi, chi phí đầu vào cao nhưng Công ty vẫn đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch, cổ tức cho cổ đông tăng 2%, Công ty vẫn duy trì trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Báo ViệtNamnet bình chọn. Công ty được Hội nghiên cứu chất lượng Châu Âu (ESQR) tặng giải thưởng kim cương quốc tế về thỏa mãn khách hàng năm 2012, là một trong 50 doanh nghiệp thực hiện tốt công tác an sinh xã hội và phát triển cộng đồng

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban giám đốc công ty trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung. Trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế



thị trường, Công ty vẫn đạt được kết quả kinh doanh hết sức khả quan, đưa Công ty ngày càng tăng trưởng ổn định, bền vững.

Ban giám đốc công ty đã thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông.

Đội ngũ cán bộ quản lý của công ty có khả năng nắm bắt và thích nghi với hoạt động kinh tế thị trường, điều hành và quản lý kinh doanh hiệu quả.

Cùng với việc phát triển sản xuất kinh doanh, các quy định về tiết kiệm như giảm chi phí điện, nước, điện thoại, chi phí hội họp, giảm tồn kho cũng được đơn vị trong công ty thực hiện nghiêm chỉnh.

Công tác phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự tại các cửa hàng được đảm bảo an toàn. Đây là điều kiện thuận lợi để ổn định và phát triển kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhận định năm 2013 hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ gặp rất nhiều khó khăn do nền kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều bất ổn, chưa có dấu hiệu tích cực. Do vậy HĐQT phải theo dõi sát diễn biến thị trường để có những giải pháp kịp thời mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất nhằm đạt hiệu quả cao nhất, hoàn thành kế hoạch năm 2013.

3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:

- Tổng doanh thu: 400 tỷ đồng
- Sản lượng: 4.200 tấn
- Lợi nhuận trước thuế: 21 tỷ đồng
- Cổ tức: 20%

3.2. Giải pháp thực hiện:

a) Về thị trường:

- Tập trung mọi nguồn lực mở rộng thị trường sơn dân dụng, sơn công nghiệp, đặc biệt chú ý sơn sàn, sơn thân thiện môi trường chiếm 70% sản lượng.
- Tiếp tục duy trì cơ chế bán hàng thu tiền ngay, duy trì tồn kho ở mức hợp lý, có cơ chế bán hàng linh hoạt, phù hợp với từng thời điểm và khu vực thị trường.

b) Tăng cường quản lý, tiết kiệm chi phí:

- Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi phí ở tất cả các khâu trong quản lý, sản xuất. Tiết kiệm lao động, vật tư, chi phí vốn để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục sắp xếp lao động với mục tiêu gọn nhẹ hơn ở các khâu quản lý cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh từng quý.
- Thực hiện tốt phần mềm quản trị doanh nghiệp đang áp dụng để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.



- Hoàn thiện việc cải tiến hệ thống quản lý ISO 9001 và ISO 14001 để đảm bảo chất lượng sản phẩm và uy tín của Công ty trên thị trường và trách nhiệm đối với xã hội.

c) Về đầu tư:

- Đầu tư thêm một số thiết bị nâng cao năng lực Trung tâm nghiên cứu.
- Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực bốn nhóm nghiên cứu của Trung tâm để nghiên cứu chế thử sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm thân thiện môi trường.
- Đầu tư nghiên cứu thêm một đề tài cấp Bộ.
- Đầu tư xây dựng thêm một dây chuyền sản xuất chất tạo màng làm nguyên liệu cho sản xuất sơn.
- Trang bị hệ thống camera giám sát nhằm tăng cường quản lý sản xuất và bảo đảm an ninh.

d) Về đào tạo:

- Tiếp tục đào tạo trong và ngoài nước nâng cao năng lực cho cán bộ kỹ thuật và giám sát kỹ thuật.
- Tăng cường đào tạo cán bộ làm công tác thị trường, bán hàng để mở rộng thị trường.

e) Một số công tác khác:

- Hoàn thiện một số quy chế hoạt động của Công ty nhằm tạo ra sự phát triển ổn định, đảm bảo lợi ích của cổ đông.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng hiện nay gồm 5(năm) thành viên 03 thành viên tham gia điều hành công ty:

- Ông Nguyễn Văn Viện : Chủ tịch HĐQT
- Bà Phạm Thị Hương Lan : Ủy Viên
- Bà Bùi Kim Ngọc : Ủy Viên
- Ông Nguyễn Mộng Lân : Ủy Viên
- Ông Nguyễn Văn Dũng : Ủy Viên

a) Chủ tịch HĐQT - Nguyễn Văn Viện

Lý lịch trình bày tại phần a của Ban điều hành Công ty.

b) Thành viên HĐQT - Phạm Thị Hương Lan

- Họ và tên: **PHẠM THỊ HƯƠNG LAN**
- Số CMTND: 031800253 ngày cấp: 22/07/2009 tại: Hải Phòng



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 04/01/1960
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: An Dương - Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 15/33 Chu Văn An - Lê Lợi - Ngô Quyền - Hải Phòng
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 0913243079
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa
- Trình độ chính trị: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Năm 1981 - 1986: Công tác tại Công ty sơn Hải Phòng

Năm 1986 - 2003: Giữ chức vụ: Phó phòng KCS, Phó phòng kỹ thuật, Trưởng phòng kỹ thuật, Phó giám đốc công ty sơn Hải Phòng

Năm 2004 - 6/2009: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sơn Hải Phòng

Từ 7/2009 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sơn Hải Phòng

- Chức vụ hiện nay:

- o *Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sơn HP*

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: *Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Bao bì VLC*

Số cổ phiếu nắm giữ: 135.720 cổ phiếu

Trong đó:

- o *Sở hữu: 135.720 cổ phiếu*
- o *Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu*

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu tại thời điểm 15/03/2013:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người với người khai	Số cổ phiếu nắm giữ (CP)
1	Vũ Thị Phú	Mẹ	35.639
2	Phạm Thị Thu Hương	Em ruột	10.693
3	Phạm Hương Liên	Em ruột	52.088



- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

c) Thành viên HĐQT - Nguyễn Văn Dũng.

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN DŨNG**

- Số CMTND: 030840988 ngày cấp: 26/12/2001 tại: Hải Phòng

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 08/09/1972

- Nơi sinh: Hải Phòng

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Cát Tường – An Mỹ - Bình Lục – Hà Nam

- Địa chỉ thường trú: Số 14 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng

- ĐT liên lạc ở cơ quan: 08.22205319

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Kỹ sư hóa, Tiếng Anh

- Quá trình công tác:

Từ 1994 đến 1998: Làm việc tại phòng kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng

Từ 1999 đến 2003: Giám đốc Chi nhánh Công ty Sơn Hải Phòng tại TP Hồ Chí Minh

Từ 2004 đến 7/2007: Thành Viên HĐQT, Giám đốc chi nhánh Công ty CP Sơn Hải Phòng tại TP Hồ Chí Minh

Từ 8/2007 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Sơn Hải Phòng, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sơn tàu biển Vinashin nay đổi tên thành Công ty cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam

- Chức vụ hiện nay:

o *Thành viên HĐQT Công ty CP Sơn Hải Phòng*

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

o *Tổng giám đốc Công ty CP Sơn Dầu khí Việt Nam*

o *Thành viên HĐQT Công ty CP bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu.*

- Số cổ phiếu nắm giữ: 300.537 cổ phiếu

Trong đó:

o *Sở hữu: 300.537 cổ phiếu*



o Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu tại thời điểm 15/03/2013:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ CP
1	Nguyễn Văn Viện	Bố	615.142
2	Nguyễn Thị Xuân Dung	Mẹ	347.676
3	Lưu Thị Phương Lan	Vợ	146.061
4	Nguyễn Thị Lan	Em	22.420
5	Nguyễn Thị Thanh Hương	Em	5.726

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

d) Thành viên HĐQT – Nguyễn Mộng Lân

- Họ và tên: **NGUYỄN MỘNG LÂN**

- Số CMTND: 010101379 ngày cấp: 27/8/2001 tại: Hà Nội

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 09/01/1949

- Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Yên Sở - Hoài Đức - Hà Nội

- Địa chỉ thường trú: P4 - B24 khu Yên Lãng - Đống Đa - Hà Nội

- ĐT liên lạc ở cơ quan: 0913 240857

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quá trình & thiết bị công nghiệp hoá chất

- Quá trình công tác:

Từ 1973 đến 1995: Viện thiết kế công nghiệp hoá chất

Từ 1994 đến 1997: Công ty TNHH DASO

Từ 1995 đến 1997: Phó Tổng giám đốc Liên doanh hoá chất SOFT

Từ 1997 đến 2009: Tổng giám đốc Công ty TNHH Vico

- Chức vụ hiện nay:

o Tổng giám đốc Công ty TNHH Vico

o Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng



+ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- o Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sivico
- o Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vilaco
- o Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Apachem
- o Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Bao bì VLC
- o Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP tập đoàn VLC

- Số cổ phiếu nắm giữ: 126.219 cổ phiếu

Trong đó:

- o Sở hữu: 126.219 cổ phiếu
- o Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu tại thời điểm 15/03/2013:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ CP
1	Công ty TNHH Vico	Đại diện theo pháp luật	281.324

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

e) Thành viên HĐQT – Bùi Kim Ngọc

Lý lịch trình bày tại phần c của Ban điều hành Công ty.

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty Cổ Phần Sơn Hải Phòng không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và mọi chủ trương đều được thông qua tập thể Hội đồng quản trị, dưới sự kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát. Ban điều hành có trách nhiệm thực hiện và báo cáo trực tiếp với Hội đồng quản trị.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã có 04 phiên họp để quyết định các vấn đề sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 111/NQ - HĐQT	20/02/2012	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012
2	Số 03/NQ – HĐQT	23/04/2012	Trả cổ tức đợt 2 năm 2011 bằng tiền
3	Số 04/NQ – HĐQT	20/10/2012	Trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền
4	Số 05/NQ – HĐQT	02/11/2012	Thu hồi cổ phiếu của cổ đông (theo quyết



1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Không có

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Không có

1.6 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Không có

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên Ban Kiểm Soát.

- Bà Lại Thị Bích : Trưởng Ban Kiểm Soát
- Bà Hoàng Thị Thu : Thành viên Ban Kiểm Soát
- Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm : Thành viên Ban Kiểm Soát

a) Trưởng Ban kiểm soát - Bà Lại Thị Bích

- Họ và tên: **LẠI THỊ BÍCH**
- Số CMTND:031252624 ngày cấp: 26/6/2000 tại: Hải Phòng
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 04/6/1956
- Nơi sinh: Vũ Minh - Kiến Xương - Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vũ Minh - Kiến Xương - Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 2 Hoàng Văn Thụ - Minh Khai - Hồng Bàng - HP
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 031. 3701135
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính
- Quá trình công tác:

Từ 1974 đến 1978: Bộ đội tại ngũ

Từ 1978 đến 1982: Học đại học Kinh tế tài chính

Từ 1982 đến 1994: Công tác tại Phòng kế toán Công ty sơn Hải Phòng



Từ 1994 đến nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH Vico

- Chức vụ hiện nay:

- Kế toán trưởng Công ty TNHH Vico
- Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ: 34.037 cổ phiếu

Trong đó:

- Sở hữu: 34.037 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu tại thời điểm 15/03/2013:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ (CP)
1	Lại Văn Phan	Em	3.093
2	Đình Thị Thu Huyền	Con	1.987

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

b) Thành viên BKS – Hoàng Thị Thu

- Họ và tên: **HOÀNG THỊ THU**
- Số CMTND:031179789 ngày cấp: 03/10/1998 tại: Hải Phòng
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 16/7/1964
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Giao Tiến - Xuân Thủy - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 26/96 đường Chợ Hàng - Lê Chân - Hải Phòng
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 031. 3570271
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hoá
- Quá trình công tác:

Từ 01/1991 đến 8/1997: Nhân viên Phòng Kỹ thuật Công ty sơn Hải Phòng



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

- Từ 9/1997 đến 01/2001: Phó phòng Kỹ thuật Công ty sơn Hải Phòng
- Từ 02/2001 đến 9/2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
- Từ 10/2005 đến nay: Giám đốc kỹ thuật Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
- Chức vụ hiện nay:
 - o Giám đốc kỹ thuật Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
 - o Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Số cổ phiếu nắm giữ: 19.543 cổ phiếu
 - Trong đó:*
 - o *Sở hữu:* 19.543 *cổ phiếu*
 - o *Đại diện sở hữu:* 0 *cổ phiếu*
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- c) Thành viên Ban kiểm soát – Nguyễn Thị Thanh Trâm**
- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THANH TRÂM**
 - Số CMTND: 30652033 ngày cấp: 27/8/2008 tại: Hải Phòng
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày tháng năm sinh: 15/2/1966
 - Nơi sinh: Hải Phòng
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Gia Lâm - Hà Nội
 - Địa chỉ thường trú: Số 14/10 cũ (24 mới) Lương Văn Can - Máy Tơ - Ngô Quyền - Hải Phòng
 - ĐT liên lạc ở cơ quan: 031. 3835710
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học Thương mại
 - Quá trình công tác:
- Từ 05/1986 đến 11/1990: Nhân viên Phòng Kế hoạch vật tư và phòng Tổ chức hành chính xí nghiệp mạ điện Hải Phòng.



Từ 12/1990 đến 09/1998: Nhân viên phòng TCHC Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng

Từ 10/1998 đến nay: Nhân viên phòng QA Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng

- Chức vụ hiện nay:

- o Cán bộ phòng QA Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
- o Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ: 37.444 cổ phiếu

Trong đó:

- o *Sở hữu: 37.444 cổ phiếu*
- o *Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu*

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu tại thời điểm 15/03/2013:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ (CP)
1	Nguyễn Đăng Ngọc	Em trai	31.952
2	Phạm Việt Anh	Con	117

- Hành vi vi phạm pháp luật: không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

2.2 Hoạt động của Ban Kiểm Soát.

Ban kiểm soát hoạt động theo đúng điều 123 và điều 124 của của Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.

- Ban kiểm soát trong năm đã hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ của mình, thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty để từ đó có cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc điều hành hoạt động của Công ty.
- Trong năm 2011, Ban kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra thực hiện tình hình hoạt động của Công ty.
- Định hướng trong năm tới ngoài công tác giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty. Ban kiểm soát sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám Đốc và các bộ phận quản lý trong việc thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.



3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Thù lao của Chủ tịch HĐQT:	3.750.000	đồng/người/tháng
Thù lao của thành viên HĐQT:	3.000.000	đồng/người/tháng
Thù lao của Ban kiểm soát:	3.000.000	đồng/người/tháng
Thù lao của thành viên BKS:	2.250.000	đồng/người/tháng
Lương, thưởng của HĐQT và Ban giám đốc	2.333.824.919	đồng/năm

4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	487.210	6,08	615.142	7,68	Tăng tỷ lệ sở hữu
2	Nguyễn Thị Xuân Dung	Vợ của Chủ tịch HĐQT	223.246	2,80	343.676	4,29	Tăng tỷ lệ sở hữu
3	Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán	64.059	0,80	79.801	1,00	Tăng tỷ lệ sở hữu

5. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

6. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị, điều hành của Ban giám đốc và đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị đối với bộ máy điều hành.

Để tăng cường minh bạch và nâng cao chất lượng hoạt động. Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản trị tại công ty. Được tuân thủ thực hiện từ Lãnh đạo cấp cao đến nhân viên.

Tuy nhiên, công tác quản trị công ty cần được chuẩn hoá cụ thể hơn nữa để các nhà đầu tư chiến lược lâu dài, trong và ngoài nước, sẽ dựa trên nền tảng hiệu quả của bộ máy quản trị công ty để đánh giá tiềm năng phát triển của một công ty, ngoài kết quả kinh doanh đã được công bố. Tăng cường hơn nữa vai trò và trách nhiệm của thành



viên Hội đồng quản trị không điều hành đảm bảo tính cân bằng về quyền lợi và tính độc lập của Hội đồng quản trị.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. **Ý kiến kiểm toán (đính kèm)**
2. **Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán (đính kèm)**
3. **Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2012 đã được kiểm toán trình bày trên website của Công ty theo địa chỉ: www.sonhaiphong.com.vn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Văn Viện